PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH: KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

Lê Thảo Hiếu[1]

Tóm tắt: *Bài viết phân tích mô hình phát triển tín dụng xanh tại Trung Quốc nhằm rút ra bài học và đề xuất giải pháp phù hợp cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Thông qua tổng hợp kinh nghiệm từ các ngân hàng hàng đầu như ICBC, ABC và BOC, nghiên cứu chỉ ra vai trò trung tâm của ngân hàng thương mại trong việc huy động và phân bổ vốn xanh, đồng thời đánh giá tác động của tín dụng xanh đến hiệu quả tài chính và môi trường. Tại Việt Nam, dù tín dụng xanh ghi nhận mức tăng trưởng tích cực nhưng hệ thống pháp lý và năng lực triển khai tại các ngân hàng thương mại vẫn còn hạn chế. Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khung phân loại tín dụng xanh, xây dựng cơ chế giám sát minh bạch, mở rộng nguồn vốn và tăng cường năng lực quản trị rủi ro môi trường - xã hội, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang kinh tế xanh và phát triển bền vững.*

Từ khóa*: Ngân hàng thương mại; Phát triển bền vững; Tín dụng xanh.*

GREEN CREDIT DEVELOPMENT: CHINA'S EXPERIENCE AND POLICY RECOMMENDATIONS FOR COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM

Abstract: *The paper analyzes China's model of green credit development to draw lessons and propose suitable solutions for commercial banks in Vietnam. By synthesizing experiences from leading Chinese banks such as ICBC, ABC, and BOC, the paper highlights the central role of commercial banks in mobilizing and allocating green finance, while also assessing the impact of green credit on financial performance and environmental outcomes. In Vietnam, although green credit has shown positive growth, the legal framework and implementation capacity of commercial banks remain limited. The paper proposes improving the green credit taxonomy, establishing transparent monitoring mechanisms, expanding funding sources, and strengthening environmental - social risk management capabilities to accelerate the transition toward a green economy and sustainable development.*

Keywords: *Commercial banks; Sustainable development; Green credit.*

Nộp bản thảo: 30/11/2025 *Chấp nhận đăng: 06/2/2026*

1. Mở đầu

Tại Việt Nam, Chính phủ đã có nhiều chính sách nhằm hướng tới một nền kinh tế xanh. Trong Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (ban hành theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021), Việt Nam đặt mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà

[1]ThS, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, email liên hệ: lethaohieu@vnu.edu.vn

kính trên GDP ít nhất 15% vào năm 2030 và 30% vào năm 2050. Để thực hiện các mục tiêu này, một trong những giải pháp quan trọng là đẩy mạnh tín dụng xanh (TDX) giúp định hướng dòng vốn đầu tư vào các dự án thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng đã có những động thái nhằm thúc đẩy TDX trong hệ thống NHTM. Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/3/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đã xây dựng chính sách tín dụng theo hướng hỗ trợ các dự án phát triển bền vững. Thông tư 39/2016/TT-NHNN ban hành ngày 30/12/2016 đã đề cập đến yêu cầu tích hợp các yếu tố bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Theo đó, hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngày 07/8/2018, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, đã tạo ra nền tảng quan trọng cho tín dụng ở Việt Nam.

Trung Quốc là một trong những quốc gia đi đầu trong việc triển khai TDX, với các chính sách và chương trình hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ và hệ thống ngân hàng. Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã xây dựng khuôn khổ chính sách rõ ràng, bao gồm các tiêu chuẩn phân loại TDX và cơ chế ưu đãi đối với các ngân hàng cấp vốn cho các dự án bền vững. Một trong những bước tiến lớn của Trung Quốc là việc ban hành "Hướng dẫn TDX" vào năm 2012, trong đó yêu cầu các ngân hàng thương mại (NHTM) tích hợp các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động cấp tín dụng. Ngoài ra, Trung Quốc cũng triển khai chương trình trái phiếu xanh với quy mô lớn, trong đó các ngân hàng được hưởng lợi từ các khoản vay tái cấp vốn ưu đãi nếu tài trợ cho các dự án xanh. Theo báo cáo từ Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, nhờ các chính sách này, tính đến cuối năm 2023, tổng dư nợ TDX của Trung Quốc đạt 30,08 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 4,23 nghìn tỷ USD), tăng 36,5% so với năm trước, chiếm 12,7% tổng dư nợ tín dụng.

Tại Việt Nam, các NHTM vẫn đối mặt với nhiều rào cản trong việc đánh giá rủi ro môi trường - xã hội và xác định các tiêu chí cho vay xanh. Nhà nước vẫn cần thêm các chính sách, quyết định phù hợp nhằm thúc đẩy hoạt động TDX phát triển hơn nữa. Chính vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm từ Trung Quốc - một quốc gia có hệ thống tài chính xanh phát triển nhanh chóng - sẽ giúp các NHTM tại Việt Nam có thêm bài học thực tiễn để điều chỉnh chiến lược TDX phù hợp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này tập trung vào nghiên cứu và phân tích các chính sách và cơ chế TDX tại Trung Quốc, từ đó rút ra những bài học cho hệ thống NHTM Việt Nam trong việc phát triển TDX.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tín dụng xanh theo định nghĩa rộng là các khoản vay hoặc hỗ trợ vốn mà các tổ chức tín dụng cấp cho các dự án, hoạt động tiêu dùng, sản xuất - kinh doanh hướng đến bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm, phục hồi hệ sinh thái. TDX được cấp cho các sáng kiến không gây nguy hại hoặc nhằm bảo vệ môi trường, thông qua tài trợ bằng các hình thức vay vốn, bảo lãnh hoặc tín dụng khác (Vũ Thiên Bách, 2024, tr. 106-116).

Theo Hiệp hội Thị trường cho vay (LMA, 2018), TDX được hiểu là các khoản vay xanh được sử dụng để tài trợ hoặc tái tài trợ một phần hoặc toàn bộ cho các dự án xanh. Các khoản vay này có thể là khoản vay có kỳ hạn hoặc vay tuần hoàn. Trong đó, mục đích sử dụng vốn vay được thể hiện

trong báo cáo tài chính hoặc tài liệu quảng cáo của doanh nghiệp sẽ quyết định tính chất "xanh" của khoản vay.

Ở góc độ hẹp hơn, TDX được hiểu là một loại hình dịch vụ tài chính thuộc nhóm các khoản vay xanh và chủ yếu được thực hiện bởi hệ thống ngân hàng. Theo định nghĩa này, TDX bao gồm các khoản tín dụng mà ngân hàng cấp cho nhu cầu tiêu dùng, đầu tư và sản xuất - kinh doanh mà không gây tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời góp phần bảo vệ hệ sinh thái (CBRC, 2012). Cách tiếp cận này được áp dụng chính thức trong các văn bản pháp luật của Trung Quốc, do đó các nghiên cứu và báo cáo liên quan đến chính sách TDX tại Trung Quốc thường sử dụng định nghĩa này.

Tại Việt Nam, TDX chủ yếu được hiểu theo nghĩa hẹp, gắn liền với quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng xanh, đóng vai trò là kênh dẫn vốn của NHTM. TDX bao gồm nhiều hình thức và sản phẩm như: khoản vay xanh, trái phiếu xanh, tín dụng ưu đãi môi trường, chương trình cho vay tái chế… Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 quy định: TDX là tín dụng được cấp cho các dự án đầu tư sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý chất thải; xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; tạo ra lợi ích khác về môi trường.

Các chính sách TDX có lợi cho việc nâng cao mức độ đổi mới xanh của doanh nghiệp, đưa ra các khuyến nghị chính sách như tăng cường việc thực hiện các chính sách tài chính xanh, đặc biệt là về hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho các dự án xanh, để khuyến khích nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia vào đổi mới xanh (Qiao và Xu, 2025, tr. 103921). Bên cạnh đó, đầu tư xanh thúc đẩy sự bền vững của công ty và đóng vai trò trung gian trong tác động của các chính sách năng lượng tái tạo, chỉ ra những lĩnh vực và yếu tố quan trọng trong việc tăng trưởng xanh (Zhang và Kong, 2022, tr. 118-123). Đối với các NHTM, các nghiên cứu ở Trung Quốc, Ấn Độ và Châu Âu cho thấy tín dụng xanh giúp ngân hàng cải thiện hình ảnh thương hiệu, nâng cao uy tín cạnh tranh, giảm rủi ro tín dụng và pháp lý, đồng thời nâng cao lợi nhuận dài hạn (Zhou và cộng sự, 2021, tr. 105190). Yan và cộng sự (2019, tr. 63-72) cũng chứng minh tín dụng xanh có tác động tích cực đến sinh lời và hiệu quả tài chính của ngân hàng trong dài hạn, dù có thể tốn chi phí ban đầu để thẩm định và đào tạo.

Một điểm chung dễ nhận thấy trong các nghiên cứu hiện có là thường tiếp cận theo hướng tổng hợp kinh nghiệm quốc tế mà chưa đi sâu vào phân tích một mô hình cụ thể và cách thức áp dụng cho các NHTM tại Việt Nam. Từ đó, nghiên cứu này lựa chọn tập trung nghiên cứu mô hình TDX tại Trung Quốc; thông qua việc phân tích, so sánh các chỉ số và số liệu thống kê từ các NHTM tại nước này để đưa ra các giải pháp, khuyến nghị và bài học phù hợp cho Chính phủ cũng như hệ thống NHTM ở Việt Nam.

3. Kinh nghiệm từ ngân hàng thương mại Trung Quốc về phát triển tín dụng xanh

Ở Trung Quốc, các NHTM đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy phát triển TDX. Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) hiện dẫn đầu về dư nợ TDX với quy mô lên tới 382 tỷ USD (ICBC, 2022). Theo sau là Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC) và Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc (CCB), lần lượt ghi nhận mức dư nợ 304 tỷ USD (ABC, 2022) và 302 tỷ USD (CCB, 2022). Vai trò của NHTM trong việc cung cấp hỗ trợ tài chính mạnh mẽ cho nền kinh tế là vô cùng rõ ràng. Thông qua các mô hình mới về kết hợp đầu tư - cho vay và tương tác ngân hàng

đầu tư, các NHTM đã tăng cường hỗ trợ cho các ngành dịch vụ hiện đại, các ngành công nghiệp mới nổi chiến lược, nền kinh tế kỹ thuật số và nền kinh tế tư nhân, nâng cao đáng kể khả năng phục vụ nền kinh tế.

Năm 2021 là năm đầu tiên của giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Trung Quốc và thực hiện các mục tiêu carbon cao nhất, các NHTM đã tăng cường tài chính xanh và ứng phó tích cực với biến đổi khí hậu để quản lý rủi ro môi trường. Một số ngân hàng đã kết hợp rủi ro môi trường và khí hậu vào đánh giá rủi ro tín dụng khi thực hiện hoạt động TDX, phấn đấu xây dựng ngân hàng thân thiện với môi trường. Đà tăng trưởng ổn định và liên tục của dư nợ TDX trong những năm gần đây phản ánh rõ nét vai trò trung tâm của các NHTM trong quá trình chuyển hướng dòng vốn, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong nền kinh tế Trung Quốc.

Trong nghiên cứu của Lian và cộng sự (2022, tr. 131069), các tác giả đã phân tích thực nghiệm tác động của TDX đối với hiệu quả tài chính của 34 NHTM trong giai đoạn 2007-2018, cho thấy tín thấy dụng xanh có tác động tích cực hơn đến tổng tài sản (ROA) và biên lãi ròng (NIM). Cũng trong nghiên cứu này, các tác giả đã chỉ ra TDX có thể làm tăng NIM của ngân hàng. Cơ chế chủ yếu là thông qua việc mở rộng danh mục tài sản sinh lãi nhờ cho vay các dự án xanh, từ đó gia tăng nguồn thu nhập lãi. Do vậy, tuy TDX không trực tiếp làm giảm chi phí tài chính của ngân hàng. TDX có thể giúp cải thiện hiệu quả tài chính của các NHTM và mức độ phát triển xanh cao hơn có thể nâng cao tác động của TDX đến tài chính chính của các NHTM.

Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC) trong năm 2024 đã thể hiện rõ vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy TDX khi mạnh dạn tích hợp các yêu cầu phát triển xanh và phát thải các-bon thấp vào hệ thống định hướng chính sách tín dụng của mình. Từ chính sách tín dụng tổng thể cho đến các lĩnh vực cụ thể như nông nghiệp, nông thôn và cư dân nông thôn hay tài chính toàn diện, ABC đã có sự điều phối đồng bộ để không chỉ hỗ trợ phát triển xanh mà còn gắn chặt với các mục tiêu lớn như chấn hưng nông thôn, phát triển kinh tế thực và thúc đẩy tài chính toàn diện.

HÌNH 1. DƯ NỢ TDX TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP TRUNG QUỐC (NGHÌN TỶ NHÂN DÂN TỆ)

Nguồn: Báo cáo thường niên 2024 của ABC.

Một điểm nổi bật là ABC đã lồng ghép các tiêu chuẩn về công nghệ, năng lượng và môi trường vào chính sách tín dụng theo ngành, qua đó định hướng nguồn vốn vào các lĩnh vực then chốt của tăng trưởng xanh và phát triển carbon thấp. Các ngành được ABC tập trung tài trợ bao gồm tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch, năng lượng sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cấp hạ tầng theo hướng xanh và dịch vụ xanh.

Đặc biệt, trong năm 2024, ngân hàng đã xây dựng một danh mục các dự án tài chính xanh trọng điểm, với gần 3.000 dự án được đưa vào danh sách này. Đến cuối năm, dư nợ TDX của ABC đạt 4,97 nghìn tỷ Nhân dân tệ, tăng 22,9% so với năm trước - mức tăng trưởng vượt xa mức trung bình của toàn ngành ngân hàng (Báo cáo phát triển bền vững của Ngân hàng Nông nghiệp

Trung Quốc, 2024).

Không chỉ dừng lại ở cấp độ ngành, ABC còn cho thấy nỗ lực mở rộng ứng dụng TDX đến khu vực nông thôn và nông nghiệp. Ngân hàng đã thúc đẩy các khoản vay phục vụ chăn nuôi thông minh, lâm nghiệp thông minh, và cả những nhu cầu thiết thực như chuyển đổi mô hình sản xuất xanh cho nông dân, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, xử lý ô nhiễm, giảm sử dụng than phân tán, hỗ trợ cải tạo nhà ở nông thôn ít các-bon, trang bị thiết bị tiết kiệm năng lượng, phương tiện giao thông sạch và các thiết bị gia dụng thông minh. Ngoài ra, ABC còn thể hiện vai trò quốc tế của mình thông qua việc hỗ trợ các dự án xanh trong khuôn khổ Sáng kiến Vành đai và Con đường. Nổi bật có thể kể đến như dự án nhà máy điện mặt trời nhiệt 950MW tại Dubai và nhà máy thủy điện tại tỉnh Karot-Karon của Pakistan (ABC, 2024).

Ngoài ABC, ngân hàng Trung Quốc (BOC) cũng tích cực tham gia vào các dự án xanh mang tính tiêu biểu và có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Ngân hàng này đã đứng đầu trong số các ngân hàng Trung Quốc theo các bảng xếp hạng của Bloomberg về Khoản vay xanh sử dụng theo mục đích toàn cầu, Khoản vay gắn với phát triển bền vững toàn cầu và Khoản vay theo nguyên tắc xanh toàn cầu. BOC cũng là ngân hàng dàn xếp chính cho dự án nhà máy khử mặn nước biển bằng công nghệ thẩm thấu ngược sử dụng năng lượng mặt trời lớn nhất thế giới. Ngoài ra, ngân hàng đã cấp thành công khoản vay ESG đầu tiên gắn với lợi ích cho thiên nhiên (BOC, 2024). Theo Báo cáo thường niên 2024 của BOC, tính đến cuối năm 2024, dư nợ TDX trong nước của ngân hàng (tính theo chuẩn thống kê "TDX" của Cục Quản lý Tài chính Quốc gia Trung Quốc) đã đạt 4.070,752 tỷ Nhân dân tệ, tăng 31,03% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) cũng là một trong những đơn vị tiên phong và thực hành nhất quán trong lĩnh vực tài chính xanh. Ngay từ năm 2007, ICBC đã xác định tài chính xanh là một chiến lược phát triển cốt lõi, đồng thời xây dựng một khung dịch vụ toàn diện bao phủ đầy đủ các sản phẩm và kênh cung ứng tài chính xanh. Theo Báo cáo thường niên 2024 của ngân hàng ICBC, tính đến cuối năm 2024, dư nợ cho vay xanh của ICBC đã vượt mốc 6.000 tỷ Nhân dân tệ, đưa ngân hàng trở thành tổ chức dẫn đầu toàn cầu về quy mô TDX. Không chỉ đóng vai trò là nhà cung cấp tài chính xanh lớn nhất, ICBC còn là một trong những tiếng nói tích cực thúc đẩy sự phát triển bền vững trong lĩnh vực này. Là thành viên sáng lập của Bộ Nguyên tắc Ngân hàng Có trách nhiệm của Liên Hợp Quốc, ICBC luôn chú trọng xây dựng hệ thống và cơ chế tài chính xanh, đóng góp trí tuệ trong việc đổi mới sản phẩm xanh, xây dựng tiêu chuẩn xanh và hoàn thiện hệ thống quản trị ESG.

Theo Yin và các công sự (2021, tr. 124991), áp lực thể chế do chính sách TDX của Trung Quốc gây ra đã có tác động tích cực đến cả môi trường và hoạt động tài chính của các ngân hàng Trung Quốc. Chính sách này đã cho thấy tác động tích cực đến việc giảm nợ xấu và cải thiện hiệu quả hoạt động chung của các ngân hàng. Theo Liu và các cộng sự (2023, tr. 26735-26751), các sáng kiến TDX hạn chế lượng khí thải carbon một cách hiệu quả. Nghiên cứu đã chứng minh mối tương quan giữa TDX và giảm lượng khí thải carbon, góp phần đạt được mục tiêu đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon của Trung Quốc.

Như vậy, có thể thấy tầm quan trọng của các NHTM trong công cuộc phát triển nền kinh tế của Trung Quốc, từ đó Chính phủ Việt Nam không chỉ cần đưa ra những chính sách phù hợp mà còn

cần có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn cho các NHTM tại Việt Nam nhằm phát triển TDX hơn nữa.

4. Thực trạng và giải pháp về phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam

4.1. Thực trạng phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam

TDX tại Việt Nam thời gian qua đã có nhiều bước tiến tích cực, tuy nhiên vẫn còn đối mặt với không ít thách thức. Theo Báo cáo của IMF (2023), Việt Nam hiện xếp thứ 37 toàn cầu về quy mô GDP nhưng lại nằm trong nhóm 30 quốc gia và vùng lãnh thổ ô nhiễm nhất thế giới. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đặc biệt kể từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải thúc đẩy tăng trưởng bền vững, trong đó tài chính, đặc biệt là TDX đóng vai trò then chốt nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế và nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa trong nước.

HÌNH 2. CƠ CẤU TDX THEO LĨNH VỰC TẠI VIỆT NAM NĂM 2023

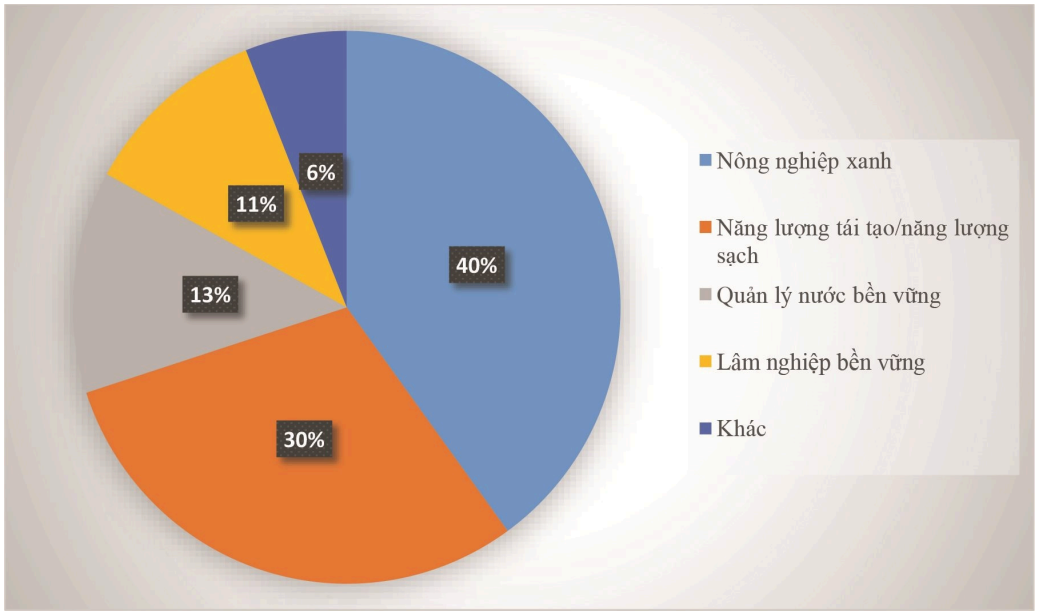

Nguồn: Nguyễn Đặng Hải Yến và Lê Văn Sơn, 2023.

Hình 2 cho thấy, phần lớn nguồn vốn TDX hiện nay vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, trong khi các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và năng lượng sạch - vốn đang được các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ ưu tiên phát triển mạnh mẽ - lại chưa nhận được sự quan tâm đúng mức. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên phần lớn xuất phát từ đặc thù của các dự án xanh, vốn đòi hỏi nguồn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tăng trưởng xanh thường gặp khó khăn về tài chính, do hạn chế về vốn và sự hỗ trợ từ Nhà nước chỉ đáp ứng được một phần nhỏ. Phần còn lại chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn tự có hoặc huy động từ các kênh tài chính khác. Đây cũng là một trong những thách thức lớn mà Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần phải tháo gỡ khi triển khai các chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh tại các NHTM.

Dù nhận thức về vai trò của TDX đã được cải thiện, song việc triển khai tại các tổ chức tín dụng vẫn còn nhiều hạn chế. Một số ngân hàng chưa nhận diện đầy đủ các rủi ro đến từ các dự án

gây ô nhiễm môi trường, chưa tích hợp quản lý rủi ro môi trường - xã hội vào quy trình thẩm định tín dụng. Hậu quả là khi các dự án này bị đình chỉ, ngân hàng phải đối mặt với nguy cơ nợ xấu và ảnh hưởng tới uy tín. Ngoài ra, các dự án xanh thường đòi hỏi công nghệ mới, vốn đầu tư lớn và thời gian thu hồi vốn dài, khiến nhiều ngân hàng e ngại về rủi ro tài chính cũng như khó đảm bảo lợi nhuận ngắn hạn. Thêm vào đó, dù đã có chỉ đạo từ NHNN, nhưng không phải ngân hàng nào cũng có đủ năng lực, kinh nghiệm và nguồn vốn để triển khai đồng bộ TDX, đặc biệt là tại các NHTM nhỏ và vừa.

Nhằm thực hiện các kế hoạch và đề án của NHNN, nhiều NHTM đã triển khai các giải pháp như đào tạo, tập huấn, và hướng dẫn xây dựng quy trình TDX, cũng như quản lý rủi ro môi trường - xã hội. Nhờ đó, đối tượng vay vốn xanh ngày càng đa dạng, với nhiều chương trình tín dụng ưu đãi dành cho doanh nghiệp và cá nhân triển khai dự án xanh. Một số ngân hàng cấp tín dụng cho lĩnh vực năng lượng tái tạo gồm: BIDV, Sacombank, TPBank, Vietcombank, HDBank, Nam Á và MB; trong khi lĩnh vực nông nghiệp xanh ghi nhận sự tham gia tích cực của Agribank, Vietcombank, Sacombank, ACB, VietinBank, HDBank và Bắc Á.

Nhờ những nỗ lực đó, TDX tại Việt Nam đã có những kết quả tích cực ban đầu. Thị trường TDX tăng trưởng mạnh mẽ và trở thành kênh dẫn vốn chính cho các dự án đầu tư xanh trong giai đoạn 2015-2021, tăng từ 71.020 tỷ đồng vào cuối năm 2015 (chiếm 0,73% tổng dư nợ trong toàn nền kinh tế) lên mức hơn 440.000 tỷ đồng vào cuối năm 2021 (chiếm gần 4,3% tổng dư nợ toàn nền kinh tế) vào cuối năm 2021. Tính đến ngày 31/3/2022, dư nợ cấp tín dụng đối với các dự án xanh đạt 451.548,82 tỷ đồng (chiếm 4,19% tổng dư nợ trong toàn nền kinh tế, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, năng lượng tái tạo và năng lượng sạch (Nguyễn Đặng Hải Yến và Lê Văn Sơn, 2023).

Vào 31/12/2023, đã có 47 TCTD phát sinh dư nợ TDX đạt 620.984 tỷ đồng, tăng 24% so với cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng khoảng 4,5% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Có đến 40 TCTD báo cáo đã tài trợ cho các dự án xanh, với tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức trên 20% mỗi năm. Điều này cho thấy tiềm năng lớn của lĩnh vực này nếu tiếp tục được quan tâm đúng mức và có cơ chế khuyến khích phù hợp hơn trong thời gian tới. Cũng theo NHNN (2025), thời gian qua, nhận thức của hệ thống ngân hàng đã có sự chuyển biến rõ rệt, các TCTD đã tích cực tham gia cấp tín dụng cho các ngành, lĩnh vực xanh. Trong 7 năm từ 2017 đến năm 2023, dư nợ cấp TDX của hệ thống có mức tăng trưởng bình quân đạt hơn 22%/năm. Ngoài ra, theo số liệu thống kê của NHNN (2025), đã có 50 TCTD phát sinh dư nợ TDX. Tính đến 30/9/2024, tỷ trọng dư nợ rủi ro môi trường và xã hội của ngành ngân hàng đạt hơn 3,2 triệu tỷ đồng, chiếm hơn 22% tổng dư nợ, tăng 15,62% so với cuối năm 2023, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Đồng thời, quyết định số 21/2025/QĐ-TTg cũng đã đưa ra các quy định để phân loại dự án xanh dựa trên các tiêu chí môi trường, góp phần hỗ trợ các NHTM trong việc đánh giá và phân loại để phát triển các sản phẩm TDX phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp.

4.2. Đề xuất giải pháp và kiến nghị

Thứ nhất, xây dựng chiến lược và chính sách TDX rõ ràng, gắn với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Các NHTM Việt Nam cần ban hành chiến lược trung và dài hạn riêng cho hoạt động TDX, trong đó xác định rõ ưu tiên tài trợ cho các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, xử lý nước sạch, giao thông xanh, nông nghiệp bền vững… Chính sách này cần đồng

bộ với định hướng của NHNN và một bộ tiêu chuẩn TDX thống nhất trên toàn hệ thống. Bài học từ Trung Quốc cho thấy, khi có định hướng chiến lược từ cấp chính sách, các NHTM mới có thể tập trung nguồn lực để gia tăng quy mô dư nợ TDX.

Thứ hai, rà soát và tái cơ cấu danh mục cho vay theo hướng loại bỏ dự án gây hại cho môi trường. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, việc loại bỏ các dự án sử dụng than đá, năng lượng hóa thạch, hay công nghệ lạc hậu có mức phát thải cao là yếu tố then chốt. Điều này không chỉ giúp giảm rủi ro môi trường mà còn hạn chế rủi ro tín dụng dài hạn do xu hướng toàn cầu loại bỏ năng lượng bẩn.

Thứ ba, đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển TDX. Do đặc thù các dự án xanh thường có chu kỳ thu hồi vốn dài, các NHTM Việt Nam cần mở rộng kênh huy động vốn dài hạn. Một số giải pháp có thể triển khai bao gồm: Tăng cường phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn từ thị trường trong và ngoài nước; Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á… để tận dụng nguồn vốn ưu đãi; Phát triển các sản phẩm tài chính xanh sáng tạo như khoản vay gắn với chỉ số phát thải carbon.

Thứ tư, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro môi trường - xã hội. Thay vì chỉ đánh giá khả năng trả nợ dựa trên rủi ro tài chính truyền thống, các NHTM cần tích hợp yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào toàn bộ quy trình tín dụng. Bài học từ Trung Quốc cho thấy, nhiều NHTM đã đưa tiêu chí môi trường - khí hậu vào mô hình chấm điểm tín dụng, giúp sàng lọc và ưu tiên các dự án ít phát thải carbon. Điều này vừa bảo đảm chất lượng tín dụng, vừa giúp ngân hàng đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực quốc tế.

Thứ năm, nâng cao năng lực nhân sự về TDX. Cần phát triển đội ngũ chuyên gia có kiến thức chuyên sâu về thẩm định dự án xanh, quản trị rủi ro môi trường, đo lường tác động khí thải và hiệu quả tài chính - xã hội của các khoản vay xanh. Các NHTM có thể phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, và chia sẻ kinh nghiệm nhằm hình thành lực lượng nhân sự chuyên trách.

Thứ sáu, tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng về TDX. Các NHTM có thể học hỏi mô hình của Trung Quốc trong việc tổ chức chiến dịch truyền thông phối hợp với cơ quan chức năng, công bố báo cáo thường niên về dư nợ xanh, và xây dựng hình ảnh "ngân hàng xanh" trong mắt công chúng. Việc nâng cao nhận thức xã hội không chỉ thúc đẩy nhu cầu sử dụng sản phẩm xanh, mà còn củng cố uy tín và khả năng huy động vốn quốc tế cho ngân hàng.

Cuối cùng, kết hợp mục tiêu TDX với phát triển kinh tế xanh và tài chính toàn diện. Việt Nam có đặc thù nền kinh tế với tỷ trọng lớn từ nông nghiệp và khu vực nông thôn, do đó các NHTM có thể thiết kế sản phẩm TDX phù hợp cho hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trong nông nghiệp xanh, nông thôn ít phát thải, hay năng lượng sạch quy mô nhỏ. Đây là hướng đi mà Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC) đã triển khai thành công khi lồng ghép TDX với mục tiêu chấn hưng nông thôn và phát triển kinh tế.

5. Kết luận

TDX tại Việt Nam đang ghi nhận nhiều dấu hiệu tích cực và cho thấy triển vọng phát triển mạnh mẽ trong tương lai. Việt Nam cũng được đánh giá là một trong những quốc gia tiên phong trong việc thúc đẩy kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn trong khu vực ASEAN. Sự quan tâm và hỗ

trợ ngày càng tăng từ Chính phủ, NHNN và các tổ chức tài chính đã tạo nền tảng thuận lợi cho sự phát triển của TDX. Các NHTM đã có những bước tiến rõ rệt, chú trọng hơn đến yếu tố môi trường trong đánh giá dự án và tích cực mở rộng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, phát triển TDX tại Việt Nam vẫn đối mặt với không ít thách thức. Các tiêu chí đánh giá TDX còn thiếu sự đồng bộ, nhu cầu về cơ sở dữ liệu toàn diện, minh bạch còn cao, trong khi nhận thức và năng lực chuyên môn của một số bộ phận vẫn còn hạn chế. Để thúc đẩy TDX phát triển mạnh hơn, các NHTM cần tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm tối ưu hóa tài nguyên và tuyên truyền nâng cao nhận thức khách hàng về TDX. Đồng thời, cần tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các NHTM và với Ngân hàng Nhà nước nhằm hỗ trợ tốt hơn cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Nhìn chung, TDX là xu hướng tất yếu không chỉ của ngành ngân hàng Việt Nam mà còn của tài chính toàn cầu, đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy sản xuất mở rộng, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế. Việc phát triển TDX hiệu quả sẽ góp phần củng cố tài chính ngân hàng, hạn chế nợ xấu, nâng cao hình ảnh thương hiệu, thúc đẩy phân công lao động và hợp tác kinh tế trong nước cũng như quốc tế. Quan trọng hơn, TDX sẽ là nhân tố cốt lõi trong quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế xanh, đảm bảo sự phát triển cân bằng và bền vững giữa kinh tế và môi trường.

Tài liệu tham khảo

1. ABC (2024). *Báo cáo phát triển bền vững 2024*.
2. ABC (2022). *Báo cáo phát triển bền vững 2022*.
3. BOC (2024). *Báo cáo thường niên 2024.*
4. CCB (2022). *Báo cáo phát triển bền vững 2022*.
5. CBRC (2012). *Green Credit Guidelines*.
6. ICBC (2022). *Báo cáo thương niên 2022*.
7. IMF (2023). *Báo cáo thường niên IMF 2023*.
8. Lian, Yonghui, Gao, Jieying và Ye, Tao (2022). How does green credit affect the financial performance of commercial banks? Evidence from China. *Journal of Cleaner Production*, 344, p. 131069. doi: 10.1016/j.jclepro.2022.131069
9. Liu, Zhonglu, He, Shuguang, Li, Wenting và Sun, Haibo. (2023). Does green credit reduce carbon emissions? Evidence from China. *Environmental Science and Pollution Research*, 30(10), pp. 26735-26751. Doi: 10.1007/s11356-022-24011-7
10. LMA (2018). *Green Loan Principles*.
11. Ngân hàng nhà nước (2025). *Tín dụng xanh: "Chìa khóa" trong chiến lược phát triển tài chính bền vững*. Truy cập ngày 03/07/2025 tại https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv625690.
12. Nguyễn Đặng Hải Yến và Lê Văn Sơn (2023). *Phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam*. Truy cập ngày 15/06/2025 tại https://thitruongtaichinhtiente.vn/phat-trien-tin-dung-xanh-tai-viet-nam-52119.html.
13. Nguyễn Hồng Thu (2024). *Vai trò của chính sách tín dụng xanh đối với chuyển đổi xanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam*. Truy cập ngày 27/06/2025 tại https://tapchinganhang.gov.vn/vai-tro-cua-chinh-sach-tin-dung-xanh-doi-voi-chuyen-doi-xanh-cua-cac-doanh-nghiep-tai-viet-nam-33.html.
14. Qiao, Nan và Xu, Bohan (2025). Green credit policy, media pressure, and corporate green innovation. *International Review of Economics & Finance*, Elsevier, 98, p. 103921. Doi:

10.1016/j.iref.2025.103921
15. Vũ Thiên Bách (2024). Green Credit: Development Research in Vietnamese Commercial Banks. *International Research Journal of Economics and Management Studies*, 3(4), pp.106-116. Doi: 10.56472/25835238/IRJEMS-V3I4P116
16. Yan, T., Xu, X. và Ren, S. (2019). Green Credit and Bank Financial Performance: Based on the Perspective of Institutions, Technology and Institutions. *Jiangxi Social Sciences*, 39(7), pp. 63-72.
17. Yin, Wei, Zhu, Zheyi, Kirkulak, Berna và Zhu, Yaping (2021). The determinants of green credit and its impact on the performance of Chinese banks. *Journal of Cleaner Production*, 286(2), p. 124991. Doi: 10.1016/j.jclepro.2020.124991
18. Zhang, Dongyang và Kong, Qunxi (2022). Renewable energy policy, green investment, and sustainability of energy firms. *Renewable Energy*, Elsevier, 192, pp. 118-133. Doi: 10.1016/j.renene.2022.04.092
19. Zhou, G., Sun, Y., Luo, S. và Liao, J. (2021). Corporate social responsibility and bank financial performance in China: The moderating role of green credit. *Energy Economics*, 97, p. 105190. Doi: 10.1016/j.eneco.2021.105190